

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 30/3/1981: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyên xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Ngày 01/7/1999: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ :73.269.280.000 (Bảy ba tỷ hai trăm sáu chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
 - Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2022 là năm chứng kiến diễn biến bất thường của thị trường xăng dầu thế giới và Việt Nam. Chịu ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu do căng thẳng Nga – Ukraina, lạm phát, giá cả tăng cao, tỷ giá biến động hàng giờ, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu trên thị trường rất khó khăn và diễn biến phức tạp khó lường. Đối với thị trường trong nước, trong năm 2022 giá xăng đã tăng 18 lần, giảm 16 lần, có thời điểm vượt mốc 30.000 đồng/lít.

Giá xăng dầu thế giới tăng cao, nguồn cung hạn chế và các chi phí trong hoạt động kinh doanh xăng dầu gia tăng đã làm cho các Công ty xăng dầu “hạ nguồn” như Petrolimex đặc biệt khó khăn. Trong kỳ điều hành giá tháng 2, 3 và tháng 9, 10, 11/2022 có nhiều lúc, nhiều nơi thiếu xăng dầu cục bộ do các công ty kinh doanh xăng dầu không bán hàng bởi lỗ nặng trong khi nhu cầu xăng dầu nội địa lại đang trên đà phục hồi hậu Covid. Hiện tại, nguồn cung xăng dầu giai đoạn cuối năm 2022, trước thềm năm mới 2023 về cơ bản đã được cải thiện. Tuy nhiên, thị trường xăng dầu năm 2023 vẫn còn tiếp tục chịu ảnh hưởng của bất ổn địa chính trị và suy thoái kinh tế toàn cầu, buộc Chính phủ và các doanh nghiệp cần nỗ lực tìm kiếm và đưa ra giải pháp để thiết lập sự ổn định cho thị trường trong năm mới.

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặc biệt là chỉ đạo của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tại văn bản số 1328/PLX-KDBL ngày 24/09/2021 giao nhiệm vụ cho các Công ty thuộc Tổng công ty vận chuyển 100% thị phần bán lẻ của các Công ty xăng dầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống.

- Hầu hết thời gian trong 9 tháng cuối năm 2022, đặc biệt là từ cuối tháng 9 năm 2022, sự thiếu hụt nguồn cung xăng dầu chung toàn quốc làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tập trung vào Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng sản lượng vận tải và xuất bán xăng dầu. Việc thiếu hụt nguồn của Petrolimex tại các kho nhận hàng truyền thống của Công ty và việc điều hành nguồn xăng dầu tập trung vào vận tải bộ với các kho nhận hàng xa tạo điều kiện cho Công ty tăng mạnh doanh thu, sản lượng vận tải trong những tháng cuối năm 2023.

2. Khó khăn:

- Do sự bùng phát trở lại của đại dịch covid-19 với mức độ nghiêm trọng nhất từ trước đến nay trong những tháng đầu năm 2022, đặc biệt từ tháng 2 cho đến hết tháng 3 năm 2022, trên các địa bàn Công ty tổ chức kinh doanh xăng dầu và hầu hết địa bàn hoạt động vận tải của Công ty.....dẫn đến hầu hết các CHXD của Công ty đều tụt giảm sản lượng do nhu cầu tiêu dùng xăng dầu giảm. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các Công ty xăng dầu thuộc thị trường vận tải của Công ty tụt giảm mạnh làm năng suất vận tải giảm, chi phí vận tải tăng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty.

- Từ tháng 4 năm 2022, Tập đoàn áp dụng cơ chế đơn hàng đối với các Công ty xăng dầu, đặc biệt từ cuối tháng 9 năm 2022, sự thiếu hụt nguồn cung xăng dầu chung toàn quốc trong đó cả Petrolimex, tuy làm nhu cầu vận tải tăng cao, nhưng phương tiện phải huy động nhận hàng tại nhiều kho khác nhau (Kể cả huy động vào Nghi Sơn – Thanh Hóa, Bên Thủy - Nghệ An), một chuyến xe phải trả hàng tại nhiều CHXD làm tăng chi phí và gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc đảm bảo năng lực vận tải, cán bộ, người lao động, nhất là công nhân lái xe phải tăng thời gian làm việc, tăng năng suất phương tiện để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng đột biến trong những tháng cuối năm. Nguồn hàng liên tục bị hạn chế theo chính sách kinh doanh mới của Tập đoàn áp chế tài đơn hàng khắt khe gây khó khăn cho công ty đảm bảo được lượng nhập tối ưu cho CHXD.

- Lãi gộp Tập đoàn giao hiện có thời điểm rất thấp, giảm so với lãi gộp định hướng. Riêng trong Quý 3/2022 lãi gộp Tập đoàn giao rất thấp (Bình quân các mặt hàng từ 300-700 đ/lít). Bên cạnh đó các chu kỳ thay đổi giá bán lẻ làm lợi nhuận kinh doanh bán lẻ xăng dầu sụt giảm so với cùng kỳ.

- Thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu tiếp tục chịu cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Công tác kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập; nguồn xăng dầu chưa rõ nguồn gốc vẫn đang tiếp tục lưu thông trên thị trường. Nhưng yếu tố này gây những khó khăn không nhỏ đến công tác khai thác khách hàng tăng thị phần, mở rộng thị trường và sản lượng xăng dầu cũng như vận tải của Công ty.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, qui hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng; cơ chế chính sách nhà nước thay đổi và còn nhiều bất cập.

- Kinh doanh sản phẩm hàng hóa khác bị hạn chế trong việc triển khai mở rộng thị trường bán ra bên ngoài do cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành, chiến lược Marketing, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của nhà cung cấp chưa linh hoạt. Cơ chế giá bán một số sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2022, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện		Tỷ lệ (%) thực hiện 2022 so với	
				2021	2022	Cùng kỳ	Kế hoạch
I	S.lượng chủ yếu						
1	Vận tải	Triệu M ³	2,163	2,065	2,593	126%	120%
		Triệu M ³ km	175,451	173,313	213,881	123%	122%
2	Xăng dầu	M ³ ,Tấn	35.100	32.960	37.003	112%	105%
a	Bán buôn	M ³ ,Tấn	874	867	436	50%	50%
b	Bán lẻ	M ³ ,Tấn	30.746	28.572	32.717	115%	106%
c	Nội dung	M ³ ,Tấn	3.480	3.521	3.850	109%	111%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	937,172	791,625	1.198,288	151%	128%
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	936,272	788,350	1.197,197	152%	128%
2	DT hđ. tài chính	Tỷ đồng		0,020	0,794	3970%	
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0.9	3,255	0,297	9%	33%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	914,484	765,550	1.167,011	152%	128%
IV	LN trước thuế	Tỷ đồng	22,688	26,075	31,277	120%	138%
1	LN KD vận tải	Tỷ đồng	15,006	9,340	30,296	324%	202%
2	LN KD xăng dầu	Tỷ đồng	5,782	12,503	0,435	3%	8%
3	LN KD khác	Tỷ đồng	600	667	0,852	128%	142%
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,300	3,565	-0,306	-9%	-24%
V	LN sau thuế	Tỷ đồng	18,151	20,753	24,795	119%	137%
VI	Tỷ suất LN/Vốn ĐL	%	25	28	34	119%	135%
VII	Tỷ suất LN/Vốn CSH	%	15	16	18	113%	123%
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	15	15	100%	100%
IX	Tổng PS phải nộp NS	Tỷ đồng	27,5	20,7	27	130%	98%
X	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	99,923	98,202	118,234	120%	118%
XI	Lao động cuối kỳ	Người	520	517	497	96%	96%
XII	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	16,013	15,700	18,966	121%	118%
XIII	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	73,269	73,269	73,269	100%	100%
XIV	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	63,215	1,330	2,520	189%	4%
1	Vốn tự có	Tỷ đồng	7,100	1,330	2,520	189%	35%
2	Vốn vay	Tỷ đồng	56,115				

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải :

- **Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển :** đạt 120% so với kế hoạch và bằng 126% so với so với năm 2021; Chiếm gần 63% so với tổng nhu cầu của các Công ty xăng dầu trên địa bàn Tập Đoàn, Tổng công ty giao.

- **Tổng khối lượng luân chuyển :** đạt 122% so với kế hoạch và tăng 23% so với năm 2021.

- **Lợi nhuận vận tải trước thuế:** đạt 202% so với kế hoạch và bằng 324% so với năm 2021.

- Mặc dù do dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại 3 tháng đầu năm là giảm sản lượng vận tải so với cùng kỳ năm 2021, nhưng từ tháng 4/2022, đặc biệt là 4 tháng cuối năm, do nguồn cung xăng dầu khó khăn trên toàn quốc, các đầu mối nhập khẩu và

thương nhân phân phối hạn chế về nguồn cung, nhu cầu tập trung về Petrolimex là nguyên nhân cơ bản làm tăng sản lượng vận tải của Công ty năm 2022 so với năm 2021 và KH năm 2022.

- Lợi thế về đơn giá cước theo quy định của Tập đoàn và tác động của yếu tố tăng sản lượng cùng việc tăng năng suất vận tải, tiết kiệm các chi phí là nguyên nhân cơ bản Công ty đạt lợi nhuận vận tải cao năm 2023.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và hàng hóa khác:

a. Sản lượng xuất bán xăng dầu:

Sản lượng xăng dầu thực hiện năm 2022:

- Bán buôn: đạt 50% kế hoạch năm và bằng 50% cùng kỳ.
 - Bán lẻ: đạt 106% kế hoạch năm, tăng 15% sơ với cùng kỳ.
 - Cấp nội bộ : đạt 111% kế hoạch năm và bằng 109% cùng kỳ.
- Về cơ bản, sản lượng toàn công ty tăng so cùng kỳ.

* Nguyên nhân do:

- Về sản lượng bán lẻ : Mặc dù do dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại 3 tháng đầu năm là giảm sản lượng xuất bán so với cùng kỳ năm 2021, nhưng từ tháng 4/2022, đặc biệt là 4 tháng cuối năm, do nguồn cung xăng dầu khó khăn trên toàn quốc, các đầu mối nhập khẩu và thương nhân phân phối hạn chế về nguồn cung, nhu cầu tập trung về Petrolimex, cùng với việc công ty duy trì cơ chế đẩy mạnh sản lượng bán ra là nguyên nhân cơ bản làm tăng sản lượng xăng dầu của Công ty năm 2022 so với năm 2021 và KH năm 2022.

- Đối với phương thức bán buôn: năm 2022 chủ trương công ty bán hàng đảm bảo an toàn tài chính vì vậy chỉ bán hàng cho các khách có năng lực tài chính ổn định, thanh toán theo cam kết hợp đồng.

b. Doanh thu, lãi gộp, chi phí và lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu năm 2022 được thể hiện về lợi nhuận bằng 8% so với KH và 3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân cơ bản như sau:

* Các yếu tố tác động giảm :

- Các yếu tố tác động làm giảm sản lượng xuất bán xăng dầu trong năm 2022 cũng là các yếu tố tác động làm giảm doanh thu, lãi gộp và tác động tiêu cực đến chi phí cũng như lợi nhuận trong kinh doanh xăng dầu của Công ty.

- Lãi gộp Tập đoàn giao nhiều thời điểm rất thấp, giảm so với lãi gộp định hướng từ 300-500đ: bình quân E5=591 đ/l; Ron 95 = 527 đ/l; Do = 542 đ/l. làm giảm lợi nhuận của Công ty so với kế hoạch.

* Các yếu tố tác động tăng :

- So với cùng kỳ, sản lượng xăng dầu xuất bán năm 2022 tăng 12% và giá bán tăng bình quân 44% là nguyên nhân cơ bản làm tăng doanh thu cũng như giá vốn trong kinh doanh xăng dầu;

- Do chu kỳ điều chỉnh giá với 34 chu kỳ thay đổi giá, 18 chu kỳ biên độ tăng, 16 chu kỳ giảm, mặc dù Tập đoàn áp dụng cơ chế đơn hàng rất khắt khe, nhưng với cơ chế khoán định mức hàng tồn kho và việc nắm thông tin để điều hành hàng tồn kho hợp lý tại các thời điểm đã tạo chênh lệch giá trị hàng hoá tồn kho tại các chu kỳ thay đổi giá là 6.903 triệu đồng (Năm 2021 chỉ đạt 5.260 triệu đồng).

- So với cùng kỳ, chi phí năm 2022 tăng 27% tương ứng tăng giá thành 83 đồng/lít. Một số yếu tố tác động làm tăng chi phí và giá thành trong năm 2022 chủ yếu là nhiều khoản chi phí phát sinh như chi phí sửa chữa TSCĐ, chi cho người lao động, chi phí đi lại dịp lễ tết (năm 2021 chưa chi), tiếp khách, lệ phí và các chi phí dịch vụ tăng do giảm ảnh hưởng của dịch Covid.

b. Kinh doanh hàng hóa khác:

Về cơ bản, sản lượng, doanh số của các sản phẩm ngoài xăng dầu không đạt kế hoạch năm 2022 và giảm so với cùng kỳ. Lợi nhuận kinh doanh hàng hóa khác đạt 312 triệu đồng, bằng 47% so với cùng kỳ và đạt 52% kế hoạch năm.

Cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, việc triển khai nhiều cơ chế linh hoạt với mục tiêu nâng cao sản lượng/doanh số các mặt hàng ngoài xăng dầu, chú trọng vào việc khuyến khích cán bộ, người lao động trong Công ty, đặc biệt là khối xăng dầu góp phần thúc đẩy tăng mạnh sản lượng/doanh số xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD chung toàn Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các loại hình kinh doanh hàng hóa ngoài xăng dầu vẫn giảm so cùng kỳ. Nguyên nhân chính do quý 1.2022 vẫn chịu ảnh hưởng của bối cảnh dịch bệnh Covid, nhu cầu tiêu dùng xã hội giảm, các cơ chế khuyến khích ban hành còn chậm.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2022 là 228.479 triệu đồng, bằng 118% so với đầu năm 2022, gồm:

Trong đó:

- Tài sản bằng tiền	: 63.911 trđ
- Đầu tư ngắn hạn	: 10.276 Trđ
- Hàng tồn kho	: 7.655 Trđ
- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB	: 85.585 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn	: 1.111 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 688 Trđ)

- Các khoản công nợ phải thu : 47.008 Trđ

- TS ngắn hạn và khoản khác : 2.734 Trđ

- Tài sản dài hạn khác : 10.199 Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 : 228.479 triệu đồng. Gồm:

- Vốn điều lệ : 73.269 Trđ

- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.113 Trđ

- Quỹ đầu tư phát triển : 33.441 Trđ

- Lợi nhuận chưa phân phối : 24.795 Trđ

- Phải trả dài hạn CBCVNV : 14.323 Trđ

- Công nợ phải trả, phải nộp : 75.538 Trđ

2.3. Phân tích các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.33	0.39
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.49	0.65
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	-	-

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	16	18
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	10	12

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu tài sản và nguồn vốn phù hợp, thuận lợi cho việc huy động vốn và thanh toán nợ. Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 là 228.479 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 131.584 triệu đồng, chiếm 58% tổng tài sản;

- Tài sản dài hạn là 96.885 triệu đồng chiếm 42% tổng tài sản;

- Nợ phải trả 89.962 triệu đồng chiếm 39% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 75.538 triệu đồng chiếm 82%; Nợ dài hạn (Phải trả CBCNV) là 14.323 triệu đồng, chiếm 18%.

- Vốn chủ sở hữu là 138.618 triệu đồng chiếm 61 % tổng nguồn vốn.

2.2. Tình hình bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ Của Công ty là 73.269 triệu đồng,

- Thặng dư và các quỹ là 40.553 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này là 24.795 triệu đồng.

3.3. Tình hình quản lý công nợ:

Công nợ khách hàng thời điểm 31/12/2022 là 43.880 triệu đồng tăng 11.487 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó công nợ vận tải là 40.246 triệu đồng, hầu hết là công nợ nội bộ Tập đoàn; Công nợ xăng dầu và hàng hóa khác là 3.655 triệu đồng tăng 166 triệu đồng so với cùng kỳ.

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh thêm công nợ phải thu khó đòi.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2022: 2.520 triệu đồng, bao gồm:

+ Cải tạo, sửa chữa CHXD số 34 – Chi nhánh Lào Cai: 1.099 triệu đồng (Đầu tư năm 2021, Quyết toán vào năm 2022).

+ Sửa chữa CHXD số 66 : 147 triệu đồng;

+ Triển khai ký hợp đồng đầu tư phần mềm hệ thống quản trị ERP với Piacom : 1.274 triệu đồng;

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2022 lỗ 31 triệu đồng.

- Trong năm 2022, một số dự án theo kế hoạch Công ty đã không triển khai bao gồm : Đầu tư 10 xe xi téc (Do thẩm định phương án đầu tư của Tổng công ty chậm); Đầu tư xây dựng CHXD Đại Áng – Thanh Trì (Do còn có những vướng mắc về các quy định, quy trình mới của TP Hà Nội và do tác động của dịch bệnh Covid). Thiết kế, dự toán cải tạo nhà viết phiếu CHXD số 18 – Chi nhánh Bắc Ninh (Do vướng mắc về hồ sơ, thủ tục về PCCC); Triển khai công tác thiết kế và lập dự toán xây dựng khu nhà kho và nhà thể chất tại khu văn phòng Công ty

4. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quản trị.

- Năm 2022, Công ty tập trung vào công tác quản trị Công ty trên cơ sở đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, cơ chế hiện hành của Công ty, xác định nguyên nhân thực hiện tốt/chưa tốt để có giải pháp quản lý, quản trị có hiệu quả.

- Điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các văn bản quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị, phân tích các chỉ tiêu sản lượng, doanh số, lãi gộp, đặc biệt là các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lớp, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Tăng cường công tác phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế quản lý, mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện của Công ty; xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu, quản lý hao hụt, điều hành hàng hóa tồn kho; cân đối, sắp xếp lại lực lượng vận tải giữa các khu vực, đơn vị....).

- Năm 2022, Công ty đã xây dựng cơ chế kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Bên cạnh đó công ty cũng thực hiện tốt chế quản lý công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính. Năm 2022, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt một số công nợ khó đòi, quá hạn tồn đọng cũ và công nợ tạm ứng của CBCNV.

- Triển khai ký hợp đồng đầu tư phần mềm hệ thống quản trị ERP với Piacom thay thế hệ thống phần mềm cũ đã lạc hậu để ứng dụng vào năm 2023; Tăng cường ứng dụng các hệ thống phần mềm trong quản trị tại Công ty như: Ứng dụng hệ thống Giám sát hành trình tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ vận tải; Ứng dụng thử nghiệm hệ thống đo bể tự động tại CHXD số 38 – Lào Cai

- Rà soát tổng hợp báo cáo đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026. Xây dựng định biên lao động năm 2022, rà soát và kiện toàn các chức danh cán bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh; Đã bổ nhiệm thêm 1 phó phòng TCHC phụ trách công tác Văn phòng, 1 phó phòng TCKT; 1 Phó giám đốc Chi nhánh Lào Cai;

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Tăng cường quản lý phương tiện và lái xe trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình:

Khó khăn kinh tế thế giới tác động đến triển vọng toàn cầu và dự kiến sẽ ảnh hưởng lâu dài tới nền kinh tế Việt Nam, ít nhất trong nửa đầu năm 2023 cũng như ảnh hưởng tới khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2023. Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giảm xuống 6,2% trong năm 2023. Việt Nam bên cạnh những dự báo khó khăn trong lĩnh vực sản xuất và xuất nhập khẩu thì tiêu dùng giảm cũng sẽ tác động ngược tới cung trong nước và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa.

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được giảm nhiệt, xu hướng thị phần vận tải của Công ty sẽ được đảm bảo.

- Việc mở rộng và khai thác thị trường vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay có tăng nhưng vẫn ở mức thấp. Công ty tiếp tục mở rộng thị trường vận chuyển dầu gốc và dầu Fo góp phần tăng sản lượng của Công ty.

- Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty sẽ khó khăn về nguồn hàng, chiết khấu theo định hướng về cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và sẽ tiếp tục phải cạnh tranh về sản lượng đối với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Công ty phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2023.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng. Tuy nhiên tranh thủ tiếp cận nguồn khách hàng là người lao động trong công ty cũng là lợi thế lớn để các đơn vị trong khối thương mại hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	SS KH 2023 với TH 2022
----	----------	-------------	---------	------------------------

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	SS KH 2023 với TH 2022
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ			
a.	Khối lượng vận chuyển	M ³	2.289.655	88%
b.	Sản lượng vận chuyển	M ³ km	180.302.918	89%
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	M ³	40.450	109%
a	Bán lẻ + Nội dụng	M ³	40.000	109%
b	Bán buôn	M ³	450	103%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.137,001	95%
a	DT hoạt động vận tải	"	382,984	86%
b	DT hoạt động KD XD	"	744,552	100%
c	DT hoạt động KD hàng hóa khác	"	7,265	86%
d	Doanh thu hoạt động KD khác	"	2,200	107%
3	Chi phí	Tỷ đồng	1.112.001	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,000	80%
a	Lợi nhuận hoạt động KD vận tải	"	17,577	57%
b	Lợi nhuận hoạt động KD xăng dầu	"	6,023	1381%
c	LN KD hàng hóa khác	"	0,400	183%
d	Lợi nhuận hoạt động KD khác	"	1,000	690%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,480	83%
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	28%	82%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15%	83%
8	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tỷ đồng	136,155	3947%
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	27,073	100%
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	100%
11	Số lượng lao động	Người	519	103%
12	Năng suất lao động			
12.1	Vận tải xăng dầu	M ³ km/người/tháng	33.282	84%
12.2	Bán lẻ xăng dầu	M ³ /người/tháng	39	98%
13	Thu nhập BQ theo nguồn lương	triệu đồng/tháng	16.183	84%
14	Tổng nguồn lương	Triệu đồng	100.785	85%

3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo năng lực vận tải đáp ứng tốt nhất nhu cầu vận tải xăng dầu cho các khách hàng, tập trung đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải cho các đơn vị trực thuộc Petrolimex. Giám sát chặt chẽ thị phần vận tải theo chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có.

- Có giải pháp để đảm bảo thị phần vận chuyển cho PA khi phát sinh nhu cầu và xúc tiến tham gia vận chuyển nhiên liệu bay cho đối tác ngoài Tập đoàn khi phát sinh.

- Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải;

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo định hướng xin đất xây dựng CHXD hoặc thuê mua các CHXD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xây dựng CHXD tại Đại Áng – Thanh trì trong Quý II/2023;

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu.

3.2. Công tác quản trị doanh nghiệp :

- Triển khai tốt công tác đàm phán ký kết hợp đồng vận chuyển năm 2023 với các Công ty xăng dầu đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2023 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện sửa đổi phương án khoán sửa chữa theo nguyên tắc chuyển hình thức quản nguồn sáng khoán định ngạch có thưởng, tăng quyền quản lý, giám sát của Công ty trong quá trình BDSC phương tiện. Hoàn thiện, xây dựng ban hành sửa đổi bộ đơn giá vật tư khoán.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lốp, nhiên liệu ..làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác phương tiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các cơ chế khoán trong kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu phù hợp với cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và thích ứng với thị trường;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tin học vào công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý và hòa nhập với xu thế chuyển đổi số của xã hội của Tập đoàn, Tcty. Tập trung nguồn lực để phối hợp cùng Piacom hoàn thiện, đưa vào khai thác có hiệu quả phần mềm quản trị Công ty đã ký hợp đồng với Piacom.

- Phối hợp cùng Tcty triển khai nhất thể hóa hệ thống định mức KTKTh trong toàn Tcty.

3.3. Công tác tài chính

- Tiếp tục kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao, chi phí thấp. Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu, chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, phân đầu tiếp tục giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp để đầu tư PTVT và XD CB trong năm 2023

3.4. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitéc và triển khai lắp camera trên các phương tiện.
- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.
- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD.

3.5. Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách và thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch và tổ chức sắp xếp cán bộ.
- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.
- Điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức của Công ty, nhất là mô hình tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe.
- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối.
- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.
- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, cùng với đẩy mạnh đánh giá và khen thưởng kịp thời cho cán bộ, người lao động có thành tích hoặc đóng góp cho Công ty.
- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt theo đúng quy định của Nhà nước; Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động thông qua đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa và cải tạo các CHXD đảm bảo nơi làm việc được khang trang, đồng bộ.

3.6. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2023, gồm các hạng mục đầu tư:

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Khối lượng/ số lượng	Giá trị đầu tư (trđ)	Nguồn vốn
I	NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA	10	30.600	Vốn tự có
1	XE 20 M3	5	13.350	
2	XE 22 M3	5	17.250	
II	ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN	24	77.390	Vốn vay
3	XE 20 M3	8	22.832	
4	XE 22 - 24 M3	12	45.540	
5	Xe đầu kéo	3	7.500	
6	Rơ mooc(nhôm)	1	1.518	
III	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN		26.125	
1	CỘT BƠM TASUNO		725	Vốn tự có
2	XÂY DỰNG CHXD ĐẠI ÁNG		20.000	Vốn vay
3	XÂY DỰNG KHO VẬT TƯ CN LÀO CAI		100	Vốn tự có
4	XD NHÀ XƯỞNG+KHO+NHÀ VS		2.000	Vốn tự có
5	KHU THỂ THAO		800	CD+Phúc lợi
6	XÂY NHÀ VIẾT PHIẾU + NỐI MÁI CHXD18		900	Vốn tự có
7	SỬA CHỮA NHÀ VĂN PHÒNG C.TY		500	Vốn tự có

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Khối lượng/ số lượng	Giá trị đầu tư (trđ)	Nguồn vốn
8	SỬA CHỮA NHÀ VĂN PHÒNG ĐỘI XE		300	Vốn tự có
9	SC SÂN BÃI ĐỖ XE C.TY		800	Vốn tự có
IV	TRANG BỊ PCCC		400	
1	HỆ THỐNG CỨU HỎA TẠI CHỖ		400	Vốn tự có
V	KHÁC		1.640	
1	PHẦN MỀM TIN HỌC		840	Vốn tự có
2	TRANG TB TỰ ĐỘNG HÓA TTKD TM CHXD		800	Vốn tự có
	TỔNG CỘNG		136.155	

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường và đầu tư 03 xe đầu kéo – rơ mooc để thay thế và bổ sung năng lực vận chuyển nhiên liệu bay.

- Tiếp tục triển khai thuê, mua, xây dựng CHXD.

- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3.7. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex.

- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

4.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 32.062 cp. Tỷ lệ 0.43%.

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 ngách 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 3/1992 – đến tháng 6/1997	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1997 – đến tháng 8/1997	Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I

Từ tháng 9/1997 – đến tháng 6/1999	Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1999 – đến tháng 3/2003	Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 4/2006	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
Từ tháng 5/2006 – đến tháng 3/2018	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2018 – đến tháng 8/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 9/2020 – Nay	Chủ tịch HĐQT

4.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 25.312 cp, tỷ lệ 0.34%.

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – đến tháng 10/1997	Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
Từ tháng 11/1997 – đến tháng 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 10/2003 – đến tháng 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
Từ tháng 10/2005 – đến năm 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Từ tháng 01/2010 – đến tháng 8/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 9/2020 – Nay	Giám đốc Công ty

4.3. Ông MAI NGỌC DU - Thành viên HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 1.000 cp, tỷ lệ 0.013%.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2008 – đến tháng 9/2008	Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển
Từ tháng 10/2008 – đến tháng 9/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 12/2017	Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 01/2018 – Nay	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại

	và Vận tải Petrolimex HN
--	--------------------------

4.4. Ông Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1964
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế .

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1993 – đến tháng 8/2004	Trưởng phòng Công ty, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 9/2004 – đến tháng 6/2010	Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 7/2010 – đến tháng 7/2020	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH một thành viên.
Từ tháng 8/2020 – Nay	Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I TNHH MTV
Từ tháng 8/2021 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.5. Bà Nguyễn Thanh Hằng – TV HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 143.187 cp, tỷ lệ 1.95%.

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1985
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : 360 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế .
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

4.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Giám đốc công ty (Lý lịch trích ngang như trên)

4.7. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp tỷ lệ 0.031%.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1965
 Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình
 Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội
 Trình độ giáo dục phổ thông :10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2002 – đến tháng 03/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 7/2016	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội .
Từ tháng 8/2016 – Nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.8 Vũ Viết Hoàng – Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 800 cp tỷ lệ 0.01%.

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1977
 Nơi sinh : Thái Bình.
 Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh – Q Hoàng Mai -Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/2000 đến tháng 8/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9 /2007 – tháng 5/2010	Trưởng phòng TCHC – CN Vĩnh Phúc – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2010 -tháng 6/2015	Phó phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/2015 -tháng 6/2016	Phó phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2016 -tháng 8/2020	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.9 Phạm Văn Chiến - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 7.733 cp tỷ lệ 0.10%.

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1970
 Nơi sinh : Tứ Kỳ - Hải Dương.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005	Giáo viên trường công nhân kỹ thuật Việt Xô – Sông Đà
Từ tháng 7/2005 đến tháng 12/2006	Đội phó đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011	Đội trưởng đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2020	Trưởng phòng KDVT - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

**4.10. Bà Vũ Thị Thu Hường – Trưởng ban KS. Số lượng cp nắm giữ : 2.500 cp
Tỷ lệ : 0.034%.**

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

4.11. Ông Nguyễn Thái Ninh – TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 254.338 cp. Tỷ lệ 3.47%

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1984
 Nơi sinh : Quảng Ninh.

Địa chỉ thường trú : Căn hộ 812, Tòa P3, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội .

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2006 – năm 2011	Công nhân viên Cty VDC – Tập đoàn Bưu chính viễn thông VNPT
Từ năm 2011 - 2020	Chuyên viên phòng KD Vận Tải – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.12. Bà Bùi Thị Huệ Linh - TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 – năm 2020	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.13 Bà Hoàng Thị Thùy Linh Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1984

Nơi sinh: Bắc Ninh
Số CMND: 02718400081
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2006 – tháng 3/2014	Chuyên viên Phòng TC - KT – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2014 – tháng 8/2019	Phó Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2019 – tháng 8/2020	Phó phụ trách Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Kế toán trưởng

4.2. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 7.326.928 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1 Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.265.611 cp

- Đã Lưu ký: 9 Số cổ phần: 340455 cp

- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 3.741.393 cp

+ Cá nhân : 2.528.750 cp.

- Đã lưu ký: 403 Số cổ phần: 2.616.844 cp

- Chưa lưu ký: 498 Số cổ phần: 588.262 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

+ Cá nhân: 15 Số cổ phần: 37.874 cp

+ Tổ chức : 01 Số cổ phần: 2.100 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022

Trong năm 2022, những tháng đầu năm do tiếp tục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của chiến sự Nga – Ukraina đã làm lạm phát và giá cả tăng cao, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng tăng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu trên thị trường rất khó khăn và diễn biến khó lường đã tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, có những điểm tác động đảo ngược so với năm 2021, đó là :

- Trong kinh doanh vận tải : 6 tháng đầu năm nhu cầu xăng dầu giảm làm nhu cầu vận tải giảm, nhưng quý 4 nhu cầu xăng dầu của Petrolimex tăng đột biến cùng với Tập đoàn xăng dầu Việt nam phải thay đổi đường vận động của hàng hóa làm nhu cầu vận tải tăng đột biến cao, trong khi việc đầu tư phương tiện vận tải theo kế hoạch 2022 bị hoãn chậm lại đã làm cho mất cân đối nghiêm trọng, mặc dù cũng gây áp lực rất lớn cho việc điều hành, công tác đảm bảo an toàn giao thông và sức khỏe của người lao động. Nhưng đây là yếu tố cơ bản để khai thác tối đa năng suất vận tải và đã làm cho lợi nhuận vận tải năm 2022 tăng đột biến.

- Trong kinh doanh xăng dầu : 6 Tháng đầu năm thì sức mua hạn chế, sang quý 4 sức mua tăng cao nhưng lại thiếu nguồn cung cấp, đồng thời do chiết khấu được hưởng thấp (có lúc chỉ được 50 đ/lít), giá trị gia tăng từ hàng tồn kho khi tăng giá không còn lên kinh doanh xăng dầu năm 2022 bị lỗ.

- Trong công tác đầu tư phát triển thì khó triển khai hoặc triển khai chậm vì các quy định của nhà nước và do công tác cân đối đối năng lực chung của toàn Tổng công ty (trong 2 năm 2021 và 2022 tổng đầu tư rất thấp chỉ là 4 tỷ đồng).

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng do Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời do Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra và có những giải pháp đúng, trúng trong điều hành. Do vậy về cơ bản Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2022	So với Thực hiện năm 2021 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 (%)
1	Kinh doanh vận tải	Triệu m ³ km	213,881	123	122
2	Kinh doanh xăng dầu	M ³ , Tấn	37.003	112	105
3	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	1.197,197	152	128
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,277	120	138
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,795	119	137
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	100	100
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	2,520	189	4

Để có được thành tích này, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2022. Ghi nhận và biểu dương thành tích của các cá nhân và tập thể người lao động trong năm 2022.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022.

Năm 2022 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT có 5 thành viên trong đó có 3 thành viên từ nhiệm kỳ trước và 2 thành viên mới tham gia (ông Hoàng Văn Bình và bà Nguyễn Thanh Hằng). HĐQT có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ

tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện chức năng của HĐQT theo điều lệ Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 7 phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề, họp giao ban với bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Chủ tịch HĐQT là người 1 trong 2 người đại diện theo pháp luật của Công ty đã thực hiện chức năng quản lý công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty và phân cấp của HĐQT của Công ty. Ngoài việc chủ trì các cuộc họp HĐQT, ký các quyết định, phê duyệt các tờ trình của Giám đốc công ty thì còn trực tiếp triệu tập 02 cuộc họp cán bộ chủ chốt để bàn về chiến lược phát triển công ty và công tác quy hoạch, bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt. Chủ tịch HĐQT tham gia vào một số cuộc của BGD và các phòng ban để bàn về công tác quản lý văn minh thương mại thương mại, công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm tin học mới, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp tăng năng lực vận tải trong quý 4/2022. Chủ tịch HĐQT cũng phối hợp và yêu cầu BKS công ty triển khai các công việc kiểm tra các đơn vị.

- Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

- Thực hiện Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và hướng dẫn của các cơ quan chức năng Nhà nước, sau khi tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty (từ 18/9/2020), HĐQT đã xây dựng các cơ chế quản trị nội bộ với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi và phê duyệt: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế làm việc của HĐQT; Quy chế lương người quản lý; Quy chế hoạt động của người đại diện vốn của công ty và doanh nghiệp khác; Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư, Quy chế quản lý đất đai, Quy chế công nợ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý văn thư lưu trữ; Các Định mức kinh tế kỹ thuật;...

- Chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là trong năm 2022 trong điều kiện bất thường, tuyến vận tải thường xuyên thay đổi các kho xuất hàng, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo sát sao cùng Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ vận tải

xăng dầu cho khách hàng, các cửa hàng xăng dầu; chỉ đạo tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của Ban điều hành theo hướng phân công cụ thể nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng người trong Ban giám đốc, Giám đốc các chi nhánh. Chỉ đạo nâng cao vai trò kiểm soát và tham mưu của các phòng ban và các đội xe.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, chỉ đạo hoàn thiện quy trình sửa chữa, đánh giá và điều chỉnh định ngạch khoán vật tư, nhiên liệu, xăng lốp. Đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Chỉ đạo sửa đổi quy định quản lý thiết bị GPS và tăng cường công tác quản lý văn minh thương mại trong vận tải.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng phần mềm tin học mới phù hợp xu hướng chung, phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2022 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo việc đầu tư phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HĐQT nhất quán mục tiêu giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2022, những tháng đầu năm tiếp tục ảnh hưởng của dịch covid-19 làm giảm sản lượng kinh doanh vận tải, sau đó là tình trạng bất thường của nguồn cung xăng dầu dẫn đến thay đổi liên tục các kho xuất hàng. Trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất

đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty đang thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định (chuyển đổi mục đích sử dụng và triển khai các thủ tục tiếp theo), phân đấu trong năm 2023 đưa cửa hàng vào hoạt động.

- Chỉ đạo lập phương án hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác tại khu văn phòng Công ty và tại các CHXD như trạm dịch vụ xăm lốp, bình điện, dầu nhớt để gia tăng giá trị sử dụng đất đai và tài sản.

- Chỉ đạo lập quy hoạch, dự án nâng cấp, sửa chữa nhà kho, xưởng cũ khu vực văn phòng Công ty để có kế hoạch đầu tư phù hợp, mục tiêu tăng hiệu quả sử dụng và có công trình phúc lợi cho cán bộ nhân viên.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra kiểm soát Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng) thông qua chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto: Xây dựng các phương án kinh doanh, Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra công tác quản lý..., đã mang lại hiệu quả: năm 2020 lãi 106 triệu đồng, năm 2021 lãi gần 200 triệu đồng, tuy nhiên năm 2022 lỗ 31 triệu đồng.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2022, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2022; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

- Giám đốc công ty đã tổ chức quản lý và điều hành công ty theo đúng các quy chế, quy định về phân công và phân cấp.

B. PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2023, tiếp tục bị ảnh hưởng về nguồn cung xăng dầu khó khăn trong việc tổ chức SXKD của công ty.

- Ảnh hưởng của Thế giới và những chính sách vĩ mô tác động đến đường vận động của hàng hoá vận tải xăng dầu yêu cầu Công ty cần chủ động hơn nữa về nhân

lực phương tiện vận tải xăng dầu. Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đấu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành.

- Chi phí vận tải tăng do phát sinh chi phí sửa chữa phương tiện vì quý 4/2022 không có thời gian cho xe vào sửa chữa.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong các năm tới và năm 2022 như sau:

II- Định hướng trong năm 2023 và các năm tới

1. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị chi phí và giá thành để tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Bảo đảm an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn giao thông.

5. Nâng cao trình độ và bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2023

1- Doanh thu kế hoạch năm 2022 : 1.137.001 triệu đồng; bằng 95% năm 2022.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 25.000 triệu đồng bằng; 80% năm 2022.

3- Lợi nhuận sau thuế : 20.480 triệu đồng bằng; 83% năm 2022.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15% ; bằng 100% năm 2022.

5- Tổng giá trị đầu tư : 136.155 triệu đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2023

1. Nhóm giải pháp về thị trường, thị phần vận tải: Quản trị tốt thị phần hiện có (Giữ vững và gia tăng thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh); tìm kiếm thị trường mới, ngành nghề kinh doanh vận tải mới; Đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

2. Phát triển kinh doanh xăng dầu: Năm 2022 phấn đấu tăng thêm từ 01 đến 02 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có; Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Phát triển kinh doanh dịch vụ tiện ích tại các CHXD (thay xăng lốp, bình điện, dầu nhớt, ...).

4. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Tăng cường quản trị năng suất phương tiện, năng suất lao động, quản trị chi phí sửa chữa phương tiện và chất lượng phương tiện vận tải.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.

- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật các quy trình quản lý.

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phân đầu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

5. Phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (hoàn thiện phần mềm quản trị mới) và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

6. Duy trì và phát triển các hợp đồng liên kết kinh doanh có hiệu quả; kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO, tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty hoặc có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn.

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GD&ĐT HN;
- CT HĐQT, TB KS
(thay báo cáo)
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hùng



Số: 33/2023/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07/3/2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0388-2023-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thoa

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

5264-2020-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		131.584.142.412	63.473.232.649
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		63.911.646.446	16.996.193.715
1. Tiền	111	5	23.879.494.028	16.977.045.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.032.152.418	19.148.161
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.275.616.000	301.256.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9.2	327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	9.3	(37.210.000)	(26.570.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	9.985.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.008.253.940	34.495.219.959
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	43.880.329.246	32.393.573.020
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.311.711.501	787.232.812
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	1.816.213.193	1.314.414.127
IV. Hàng tồn kho	140		7.655.095.217	9.858.407.244
1. Hàng tồn kho	141	8	7.655.095.217	9.858.407.244
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.733.530.809	1.822.155.731
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.1	2.719.800.413	1.821.762.390
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.131.335	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15.2	5.599.061	393.341
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.895.533.772	130.642.930.314
I. Tài sản cố định	220		77.190.465.728	115.028.390.499
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	72.478.314.228	110.307.364.999
- Nguyên giá	222		430.914.769.074	431.853.179.814
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(358.436.454.846)	(321.545.814.815)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	4.712.151.500	4.721.025.500
- Nguyên giá	228		5.802.157.000	5.802.157.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.090.005.500)	(1.081.131.500)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.394.632.090	6.003.047.544
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	8.394.632.090	6.003.047.544
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.111.326.855	1.123.660.458
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.4	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.5	(688.673.145)	(676.339.542)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		10.199.109.099	8.487.831.813
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.2	10.199.109.099	8.487.831.813
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		228.479.676.184	194.116.162.963

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		89.861.947.871	63.615.209.428
I. Nợ ngắn hạn	310		75.538.474.823	47.615.696.380
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	16.279.113.902	9.149.092.046
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.017.370.393	621.181.175
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.1	4.745.947.559	3.144.018.528
4. Phải trả người lao động	314		43.955.717.035	24.669.270.061
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.835.349.606	3.260.498.199
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	30.554.331	958.879.306
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.1	3.161.430.647	3.164.191.088
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.512.991.350	2.648.565.977
II. Nợ dài hạn	330		14.323.473.048	15.999.513.048
1. Phải trả dài hạn khác	337	18.2	14.323.473.048	15.999.513.048
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.617.728.313	130.500.953.535
I. Vốn chủ sở hữu	410		138.617.728.313	130.500.953.535
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19a	73.269.280.000	73.269.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.269.280.000	73.269.280.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	19	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	19	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	33.441.085.128	29.366.260.750
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19b	24.795.240.328	20.753.289.928
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.795.240.328	20.753.289.928
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		228.479.676.184	194.116.162.963

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2022

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	1.197.197.824.380	788.349.274.998
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	1.197.197.824.380	788.349.274.998
4. Giá vốn hàng bán	11	22	1.113.133.244.780	726.628.532.563
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		84.064.579.600	61.720.742.435
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	794.740.754	20.559.322
7. Chi phí tài chính	22	24	1.077.135.053	2.353.907.179
- Trong đó: chi phí lãi vay		23	-	1.143.874.180
8. Chi phí bán hàng	25	25.1	24.443.702.657	20.723.004.411
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.2	27.754.262.442	15.606.562.798
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		31.584.220.202	23.057.827.369
11. Thu nhập khác	31	26	297.568.892	3.255.876.166
12. Chi phí khác	32	27	604.427.963	238.758.875
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(306.859.071)	3.017.117.291
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		31.277.361.131	26.074.944.660
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	6.482.120.803	5.321.654.732
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		24.795.240.328	20.753.289.928
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.384	2.056

Người lập biểu

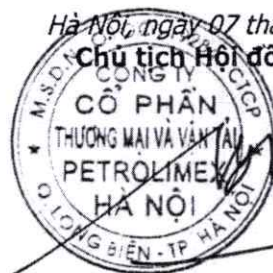
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2022

Mẫu số B03 - DN

Đơn vị tính: VND

Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.277.361.131	26.074.944.660
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	38.500.957.580	45.100.978.349
- Các khoản dự phòng	03		22.973.603	51.470.796
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.034.286.208)	(896.013.867)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.143.874.180
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		68.767.006.106	71.475.254.118
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.099.452.543)	1.103.578.181
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.203.312.027	(1.824.615.150)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.426.587.479	(16.577.175.101)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.609.315.309)	(696.450.191)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.168.627.515)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(5.694.648.048)	(3.491.940.123)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.697.748.677)	(4.504.926.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		70.295.741.035	44.315.098.083
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.054.617.355)	(51.444.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26	239.545.454	875.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.985.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		367.822.261	20.559.322
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.432.249.640)	844.569.322
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(26.655.674.599)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.948.038.664)	(11.052.146.581)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.948.038.664)	(37.707.821.180)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		46.915.452.731	7.451.846.225
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		16.996.193.715	9.544.347.490
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		63.911.646.446	16.996.193.715

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2022.

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh



Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Văn Thành